

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04/7/2017

(V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Văn An

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Minh Huân

2. Ông Đỗ Văn Hòa

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Ông Biện Việt Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện Kiểm sát:** Bà Nguyễn Thị Thúy An kiểm sát viên VKSND tp Phan Thiết.

Ngày 04/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 300/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2017 .

1/ Nguyên đơn: Bà Đỗ Nguyễn Cẩm L, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Đỗ Nguyễn Cẩm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và kết hôn năm 2016 tại UBND xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Trong quá trình chung sống tôi và ông T không hợp nhau thường xuyên cãi vã, bất đồng quan

điểm sống. Chúng tôi phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được từ mấy tháng gần đây. Tôi và ông T đã sống ly thân với nhau khoảng từ đầu năm 2017 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 29/8/2016 (Nữ). Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và yêu cầu ông T cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng cho cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Nguyễn Hữu T trình bày: Về quan hệ hôn nhân như lời trình bày của bà L trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn tôi đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 29/8/2016 (Nữ). Sau khi ly hôn tôi đồng ý giao cháu cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi không đồng ý với mức cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng, yêu cầu tòa án đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, nghe vị đại diện VKS phát biểu quan điểm về thủ tục và nội dung giải quyết vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Đỗ Nguyễn Cẩm L và Ông Nguyễn Hữu T cùng cư ngụ tại phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 35; của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung tranh chấp:

Bà Đỗ Nguyễn Cẩm L và Ông Nguyễn Hữu T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và có làm thủ tục đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2016. Trong quá trình chung sống, hai người hạnh phúc thời gian đầu, khoảng thời gian sau bà L cho rằng do bất đồng về tuổi tác, quan điểm về các mối quan hệ xã hội, việc đối nhân xử thế, quan điểm sống, cách dạy dỗ, giáo dục con cái...mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai người đã ly thân 5 tháng nay, quan hệ vợ chồng chấm dứt từ lâu, nên tình cảm không còn. Mặc khác ông T đã có một phụ nữ khác và đã có con. Do đó, yêu cầu ly hôn với ông T để bà yên tâm nuôi dưỡng con. Tại buổi hòa giải ngày 15/6/2017 ông T cũng thừa nhận việc xảy ra mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa hôm nay ông T và bà L cũng đồng ý ly hôn. HĐXX nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà L đã thật sự không còn, các bên đã có quá nhiều

bất đồng về cách sống, không tôn trọng, xúc phạm lẫn nhau. Do đó, chấp nhận việc hai bên đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Hai người có 01 con chung:

Cháu Nguyễn Bảo Ngọc (nữ) - sinh ngày 29/8/2016.

Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 6.000.000 đ

Căn cứ khoản 3 điều 81 luật HN&GD qui định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Theo đó cháu Bảo Ngọc chưa đủ 36 tháng tuổi, nên việc giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là chính đáng, phù hợp với pháp luật về HN&GD.

Đối với việc cấp dưỡng, tại phiên hòa giải bà L yêu cầu hàng tháng ông T cấp dưỡng 6 triệu đồng. Tại phiên tòa bà L chỉ yêu cầu 4 triệu, ông T không đồng ý vì cho rằng quá cao vì hiện nay ông đã có Quyết định thôi việc và đang thất nghiệp, nên chỉ đồng ý cấp dưỡng 700.000 đ/tháng bằng 1/3 mức trợ cấp thất nghiệp của ông.

HĐXX nhận thấy tuy ông T có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 20/6/2017, nhưng tại phiên tòa ông đã thể hiện nếu bà L trả lại các giấy tờ và bà L đồng ý cho bảo mẫu là người của ông T đến trực tiếp chăm sóc cho cháu Bảo Ngọc thì ông sẽ cấp dưỡng 6 triệu đồng /tháng. Vậy chứng tỏ, mặc dù ông đang thất nghiệp nhưng thực tế thu nhập khác của ông cao hơn mức trợ cấp thôi việc và ông có khả năng tài chính để nuôi dưỡng cháu bé. Và lại, với số tiền 700.000 đ cấp dưỡng theo yêu cầu của ông T theo thời giá hiện nay không thể đáp ứng nhu cầu cho một cháu bé dưới 12 tháng tuổi.

Tại phiên hòa giải cũng như tại bản khai ông T đồng ý mức cấp dưỡng hàng tháng 3 triệu đồng, số tiền này phù hợp với thực tế thu nhập hiện nay của ông T và cũng phù hợp với chi phí cho cháu bé. Nghĩ nên chấp nhận và buộc ông T phải cấp dưỡng hàng tháng 3 triệu đồng cho cháu Bảo Ngọc.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các bên không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Sau khi người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định cũng như về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà L là giải quyết ly hôn với ông T. Cháu Bảo Ngọc do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T hàng tháng cấp dưỡng 2 triệu đồng. HĐXX sẽ xem xét đề nghị của vị đại diện VKS

Vì những lẽ trên,

Hội đồng xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: Điều 28; khoản 1 điều 35; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51,56, 58, 70, 71,72,81,82,83,110,116, 117 Luật Hôn nhân & Gia đình
Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ QH quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

2/ Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đỗ Nguyễn Cẩm L

- Về Hôn nhân: Bà Đỗ Nguyễn Cẩm L được ly hôn với Nguyễn Hữu T.

- Về con chung:

+Cháu Nguyễn Bảo Ngọc (nữ) – sinh ngày: 29/8/2016 do Bà Đỗ Nguyễn Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu T phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Bảo Ngọc hàng tháng 3.000.000 đ.

Sau khi ly hôn ông Bà Đỗ Nguyễn Cẩm L và Ông Nguyễn Hữu T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

3/ Về án phí:

Bà Đỗ Nguyễn Cẩm L phải nộp 300.000 đ án phí sơ thẩm Hôn nhân & gia đình. Ngày 01/6/2017 bà L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đ theo biên lai số 0013439 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Tiền tạm ứng án phí chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm

Ông Nguyễn Hữu T nộp 300.000 đ án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6 ,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/7/2017.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Tp.Phan Thiết
- Chi cục THA dân sự TP.Phan Thiết
- UBND xã Lợi Hải, Thuận Bắc, Ninh Thuận.
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn An

